

A. LÝ THUYẾT:

- I. Đại số: - Chương I: căn bậc hai, căn bậc ba
- Chương II: hàm số bậc nhất
II. Hình học: - Chương I: hệ thức lượng trong tam giác vuông
- Chương II: đường tròn

B. BÀI TẬP - Học sinh ôn lại các bài tập trong sgk và làm các bài tập sau:

Bài 1: Tính

a) $6\sqrt{27} - 2\sqrt{75} - \frac{1}{2}\sqrt{300}$ b) $-3\sqrt{80} + 7\sqrt{45} - \sqrt{500}$ c) $\frac{7}{\sqrt{10}-\sqrt{3}} - \frac{5\sqrt{2}-2\sqrt{5}}{\sqrt{5}-\sqrt{2}} - \frac{6}{\sqrt{3}}$
d) $\sqrt{(\sqrt{3}-2)^2} + \sqrt{19+8\sqrt{3}}$ e) $\frac{\sqrt{14}}{\sqrt{7}} - \frac{5}{1+\sqrt{2}} + \frac{\sqrt{28}-2\sqrt{3}}{\sqrt{7}-\sqrt{3}}$ f) $\sqrt{\frac{\sqrt{5}}{8\sqrt{5}+3\sqrt{35}}} \cdot (3\sqrt{2} + \sqrt{14})$

Bài 2: Giải phương trình

a) $\sqrt{2x-1} = \sqrt{5}$ b) $\sqrt{9(x-1)} = 21$ c) $\sqrt{x^2-4x+3} = x-2$
d) $\sqrt{2x+5} = \sqrt{1-x}$ e) $\sqrt{x^2-x} = \sqrt{3-x}$

Bài 3: Cho hai biểu thức $A = \frac{\sqrt{x}-2}{\sqrt{x}}$ và $B = \frac{\sqrt{x}+2}{\sqrt{x}-2} + \frac{6\sqrt{x}+4}{4-x}$ với $x > 0; x \neq 4$

- a) Tính giá trị biểu thức A khi $x = 9$
b) Chứng minh $B = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+2}$
c) Xét $Q = A.B$. Tìm các giá trị của x để $Q = \frac{1}{3}$
d) So sánh Q với 1
e) Tìm số nguyên x lớn nhất để $Q < \frac{1}{2}$
f) Tìm số nguyên x để biểu thức Q nhận giá trị nguyên

Bài 4: Cho biểu thức $A = \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-1} + \frac{\sqrt{x}-1}{\sqrt{x}+1} - \frac{3\sqrt{x}+1}{x-1}$ với $x \geq 0; x \neq 1$

- a) Rút gọn A.
b) Tính giá trị của A khi $x = 4$
c) Tìm x để $A = \frac{1}{2}$
d) Tìm x để $A < 1$
e) Tìm số thực x để biểu thức A nhận giá trị nguyên
f) Tìm số nguyên x để biểu thức A có giá trị là số nguyên âm.

Bài 5: Cho biểu thức $P = \left(\frac{1}{\sqrt{x}+2} - \frac{1}{2-\sqrt{x}} + \frac{x}{x-4} \right) : \left(1 + \frac{4}{\sqrt{x}-2} \right)$ Với $x \geq 0; x \neq 4$

- a) Rút gọn P.
b) Tính giá trị của P tại $x = 9$
c) Tìm x để $P = \frac{1}{3\sqrt{x}}$
d) Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức P
e) Tìm giá trị nguyên của x để P nhận giá trị nguyên

Bài 6: Cho biểu thức: $A = \frac{\sqrt{x}-1}{\sqrt{x}-5}$ và $B = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-1} + \frac{3}{\sqrt{x}+1} + \frac{6\sqrt{x}-4}{1-x}$ với $x \geq 0; x \neq 1, x \neq 9$

- Tính giá trị của biểu thức A tại $x = 4$.
- Rút gọn biểu thức B.
- Gọi $P = B : A$, tìm số nguyên x để $P \leq \frac{-2}{3}$.
- Tìm số nguyên x để biểu thức P đạt giá trị nguyên lớn nhất.
- Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $P \cdot \sqrt{x}$

Bài 7. Cho hàm số: $y = -0,5x$ có đồ thị là (d_1) và $y = x + 2$ có đồ thị là (d_2)

- Vẽ đồ thị (d_1) và (d_2) trên cùng một mặt phẳng tọa độ Oxy
- Xác định hệ số a, b của đường thẳng $(d): y = ax + b$ biết (d) song song với (d_1) và (d) cắt (d_2) tại một điểm có tung độ là -3

Bài 8. Cho đường thẳng $(d): y = ax + 3a + 2$.

- Tìm a để (d) đi qua điểm M $(-1; -4)$.
- Chứng minh rằng với mọi a đường thẳng (d) luôn đi qua một điểm cố định.

Bài 9 : Cho hàm số $y = (m - 2)x + m + 3$.

- Tìm m để đồ thị của hàm số cắt trục hoành tại điểm có hoành độ bằng 3.
- Tìm m để đồ thị của hàm số trên và các đồ thị của các hàm số $y = -x + 2$; $y = 2x - 1$ đồng quy.

Bài 10. Cho hàm số $y = (m - 1) \cdot x - 4$ có đồ thị là đường thẳng (d)

- Tìm m để đường thẳng (d) song song với đường thẳng $y = 2x + 5$
- Vẽ đồ thị hàm số trên với m tìm được ở câu a
- Đường thẳng (d) cắt trục Ox tại A, cắt trục Oy tại B. Tìm m để tam giác OAB vuông cân

Bài 11: Cho nửa đường tròn tâm (O) đường kính AB, tiếp tuyến Bx. Qua C trên nửa đường tròn kẻ tiếp tuyến với nửa đường tròn cắt Bx ở M, tia AC cắt Bx ở N.

- Chứng minh: $OM \perp BC$
- Chứng minh M là trung điểm BN
- Kẻ $CH \perp AB$, AM cắt CH ở I. Chứng minh I là trung điểm CH

Bài 12: Cho đường tròn (O; R) đường kính AB. Vẽ hai tiếp tuyến Ax, By với (O). Trên đường tròn (O) lấy điểm M sao cho $MA > MB$. Tiếp tuyến tại M của (O) cắt Ax tại C và cắt By tại D.

- Chứng minh: $CD = AC + BD$
- Chứng minh: $\angle COD = 90^\circ$ và tính tích AC. BD theo R
- Đường thẳng BC cắt (O) tại F. Gọi T là trung điểm của BF, vẽ tia OT cắt By tại E. Chứng minh: EF là tiếp tuyến của (O)
- Qua điểm M vẽ đường thẳng song song với AC và cắt BC tại N. Trên đoạn thẳng AC lấy điểm K sao cho $AK = \frac{3}{4}AC$. Trên đoạn thẳng BD lấy điểm I sao cho $BI = \frac{1}{4}BD$. Chứng minh ba điểm K, N, I thẳng hàng.

Bài 13. Cho điểm A nằm ngoài đường tròn (O), kẻ tiếp tuyến AB, AC với đường tròn (O) (B, C là hai tiếp điểm)

- Chứng minh bốn điểm A, B, O, C cùng thuộc 1 đường tròn và $AO \perp BC$
- Trên cung nhỏ BC của (O) lấy điểm M bất kì ($M \neq B, M \neq C, M \notin AO$). Tiếp tuyến tại M cắt AB, AC lần lượt tại D, E. Chứng minh: chu vi $\triangle ADE$ bằng $2AB$
- Đường thẳng vuông góc với AO tại O cắt AB và AC lần lượt tại P và Q. Chứng minh: $4 \cdot PD \cdot QE = PQ^2$

Bài 14. Cho điểm M nằm ngoài đường tròn (O; R) sao cho $OM = 2R$. Từ M kẻ các tiếp tuyến MA, MB với đường tròn (O) (A, B là các tiếp điểm). Kẻ đường kính AC của đường tròn (O). Gọi H là giao điểm của AB và OM.

- Chứng minh bốn điểm A, O, B, M cùng thuộc một đường tròn.

b) Tính tỉ số $\frac{OH}{OM}$

c) Gọi E là giao điểm của CM và đường tròn (O). Chứng minh HE vuông góc BE.

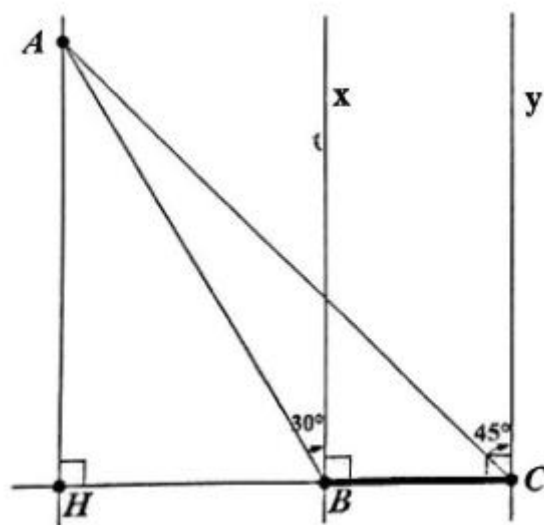
Bài 15 :

1)

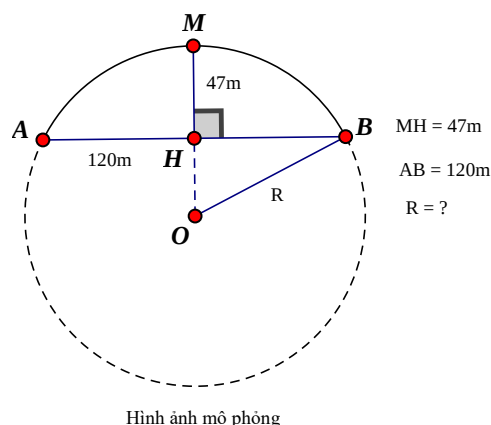


+ Flycam là từ viết tắt của Fly Camera – Thiết bị dùng cho quay phim chụp ảnh trên không. Đây là một loại thiết bị bay không người lái có lắp camera hay máy ảnh để quay phim hoặc chụp ảnh từ trên cao.

Một chiếc Flycam đang ở vị trí A cách chiếc cầu BC (theo phương thẳng đứng) một khoảng AH = 120m. Biết góc tạo bởi AB, AC với các phương vuông góc với mặt cầu tại B, C thứ tự là $ABx = 30^\circ$; $ACy = 45^\circ$ (hình vẽ). Tính chiều dài BC của cây cầu. (Làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ hai).



2)



Cầu Đông Trù bắc qua sông Đuống, nằm trên quốc lộ 5 kéo dài, nối xã Đông Hội, huyện Đông Anh ở phía Bắc Hà Nội và phường Ngọc Thụy, quận Long Biên ở phía Nam Hà Nội. Nhịp giữa dài 120m được thiết kế bằng vòm thép nhồi bê tông có hình 1 cung tròn. Khoảng cách điểm cao nhất của mái vòm xuống mặt sàn của cầu là 47m (được mô phỏng hình vẽ dưới). Hãy tính độ dài bán kính R của đường tròn chứa cung tròn là nhịp giữa của cầu Đông Trù? (kết quả làm tròn đến 2 chữ số thập phân).

Bài 16:

1) Với a, b, c là các số dương thỏa mãn điều kiện $a + b + c = 2$. Tìm GTLN của biểu thức:

$$Q = \sqrt{2a + bc} + \sqrt{2b + ca} + \sqrt{2c + ab}$$

2) Với $x > 0$, tìm GTNN của biểu thức: $M = 4x^2 - 3x + \frac{1}{4x} + 2020$

A. Kiến thức cần nhớ

I. Lý thuyết: Tính chất hóa học của muối; phân bón hóa học; chủ đề kim loại.

II. Bài tập: Dạng bài nhận biết chất; tính nồng độ; tìm kim loại; hỗn hợp; tăng, giảm khối lượng kim loại.

B. Bài tập tham khảo

I. Trắc nghiệm:

Chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:

Chủ đề 1. Tính chất hóa học của muối. Phân bón hóa học.

Câu 1: Dãy nào sau đây gồm tất cả các chất đều là muối?

- A. NaCl, NaOH, CuSO₄.
B. NaHCO₃, MgCl₂, Ca₃(PO₄)₂.
C. H₃PO₄, NaOH, CaCl₂.
D. CaCO₃, HCl, NaCl.

Câu 2: Muối nào sau đây bị phân huỷ bởi nhiệt?

- A. BaSO_4 . B. CaCO_3 . C. NaCl . D. CuSO_4 .

Câu 3: Phân bón hóa học có chứa chất nào sau đây thuộc loại phân bón kép?

- A. KCl. B. $\text{CO}(\text{NH}_2)_2$. C. $(\text{NH}_4)_2\text{HPO}_4$. D. $\text{Ca}(\text{H}_2\text{PO}_4)_2$.

Câu 4: Dung dịch nào sau đây tác dụng được với dung dịch $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$?

- A. dd NaOH. B. dd HCl. C. dd AgNO₃. D. dd BaCl₂.

Câu 5: Phản ứng nào dưới đây là phản ứng trao đổi?

- A. $2\text{Na} + 2\text{H}_2\text{O} \rightarrow 2\text{NaOH} + \text{H}_2$.
B. $\text{Zn} + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{ZnSO}_4 + \text{H}_2$.
C. $\text{BaO} + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{Ba}(\text{OH})_2$.
D. $\text{BaCl}_2 + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{BaSO}_4 + 2\text{HCl}$.

Câu 6: Chất nào sau đây phản ứng được với CaCO_3 ?

- A. dd HCl. B. dd NaOH. C. dd KNO₃. D. Mg.

Câu 7: Dung dịch muối CuSO_4 tác dụng hết với dãy kim loại nào sau đây?

- A. Ag, Mg, Fe. B. Zn, Al, Fe. C. Hg, Pb, Fe. D. Ag, Mg, Fe.

Câu 8: Cặp chất nào sau đây có thể cùng tồn tại trong một dung dịch (không tác dụng với nhau)?

- A. K_2CO_3 và CaCl_2 .
B. $\text{Ba}(\text{NO}_3)_2$ và Na_2SO_4 .
C. H_2SO_4 và NaOH .
D. Na_2CO_3 và KNO_3 .

Câu 9: Dung dịch ZnSO_4 tác dụng được hết với tất cả các chất thuộc dãy nào sau đây?

- A. Mg, HNO₃, BaCl₂.
B. Cu, Ba(OH)₂, KCl.
C. Al, NaOH, Ba(NO₃)₂.
D. Ag, HCl, BaCl₂.

Câu 10: Cho sơ đồ phản ứng sau: “ $\text{MgCl}_2 + \dots \rightarrow \text{Mg}(\text{NO}_3)_2 + \dots$ ”. Cặp hệ số và công thức hóa học nào dưới đây điền vào chỗ trống sẽ được phương trình hóa học đúng?

- A. 2HNO_3 và 2HCl .
B. 2AgNO_3 và 2AgCl .
C. $\text{Ba}(\text{NO}_3)_2$ và BaCl_2 .
D. 2NaNO_3 và 2NaCl .

Câu 11: Trộn hai dung dịch chất nào sau đây sẽ **không** xuất hiện kết tủa?

A. BaCl_2 và Na_2SO_4 .

B. Na_2CO_3 và $\text{Ba}(\text{OH})_2$.

C. BaCl_2 và AgNO_3 .

D. NaCl và K_2SO_4 .

Câu 12: Có dung dịch ZnSO_4 lẫn tạp chất là CuSO_4 . Có thể dùng kim loại nào sau đây (lấy dư) để làm sạch dung dịch ZnSO_4 ?

A. Fe.

B. Zn.

C. Cu.

D. Mg.

Câu 13: Nhận biết hai dung dịch Na_2CO_3 và MgCl_2 đựng riêng trong các lọ mất nhãn có thể dùng dung dịch của chất nào sau đây?

A. HCl.

B. KCl.

C. NaCl.

D. K_2SO_4 .

Câu 14: Thành phần chính của axit dạ dày là axit clohidric (HCl). Nồng độ HCl ở dạ dày của người khỏe mạnh dao động khoảng 0,0001 - 0,001 mol/l. Nếu không phát hiện và điều trị sớm, thừa axit dạ dày có thể dẫn đến viêm loét, xuất huyết dạ dày... Để làm giảm lượng HCl có dư trong dạ dày, người ta dùng hóa chất nào sau đây?

A. NaHCO_3 .

B. NaCl.

C. NaOH.

D. BaCl_2 .

Câu 15: Ngâm một lá kẽm trong 32 gam dung dịch CuSO_4 10% cho tới khi kẽm không thể tan được nữa. Tính khối lượng kẽm đã phản ứng. (**Biết: S = 32; Cu = 64; Zn = 65; O = 16**)

A. 1,3 gam.

B. 3,2 gam.

C. 1,6 gam.

D. 10 gam.

Chủ đề 2. Kim loại

Câu 16: Dãy các kim loại nào sau đây được sắp xếp theo chiều hoạt động hoá học tăng dần?

A. K, Mg, Cu, Al, Zn, Fe.

B. Cu, Fe, Zn, Al, Mg, K.

C. Fe, Cu, K, Al, Zn, Mg.

D. Zn, K, Mg, Cu, Al, Fe.

Câu 17: Cho các kim loại: Fe, Cu, Ag, Al, Mg. Trong các kết luận sau đây, kết luận nào **sai**?

A. Kim loại tác dụng với dung dịch HCl, H_2SO_4 loãng: Cu, Ag.

B. Kim loại tan trong dung dịch NaOH: Al.

C. Kim loại hoạt động hóa học mạnh hơn có thể đẩy kim loại hoạt động yếu hơn ra khỏi dung dịch muối.

D. Tất cả các kim loại trên không tác dụng với nước ở nhiệt độ thường.

Câu 18: Kim loại vonfam được dùng làm dây tóc bóng đèn là do có tính chất nào sau đây?

A. Độ cứng cao.

B. Tính dẫn điện, nhiệt độ nóng chảy cao.

C. Tính dẻo.

D. Tính dẫn nhiệt tốt.

Câu 19: Dãy nào gồm tất cả các kim loại tác dụng với nước ở điều kiện thường tạo thành dung dịch bazơ và giải phóng khí hidro?

A. K, Na, Mg.

B. Li, Ca, Al.

C. K, Na, Ba.

D. Cu, Ag, Fe.

Câu 20: Kim loại nào dưới đây được dùng làm vật liệu chế tạo vỏ máy bay?

A. Na.

B. Fe.

C. Al.

D. K.

Câu 21: Kim loại nào dưới đây tan được trong dung dịch kiềm?

A. Fe.

B. Al.

C. Mg.

D. Cu.

Câu 22: Có bốn kim loại X, Y, Z, T đứng sau Mg trong dãy hoạt động hoá học. Biết rằng:

- X và Y tác dụng với dung dịch HCl giải phóng khí hidro.

- Z và T không phản ứng với dung dịch HCl.

- Y tác dụng với dung dịch muối của X và giải phóng X.

- T tác dụng được với dung dịch muối của Z và giải phóng Z.

Hãy xác định thứ tự sắp xếp nào sau đây là đúng theo chiều hoạt động hóa học giảm dần của bốn kim loại trên?

- A. Y, T, Z, X. B. T, X, Y, Z. C. Y, X, T, Z. D. X, Y, Z, T.

Câu 23: Cho các cặp chất sau: (1) Al và dung dịch HCl; (2) Ag và dung dịch H_2SO_4 loãng; (3) Zn và dung dịch $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$; (4) Cu và dung dịch MgSO_4 . Những cặp chất nào xảy ra phản ứng hóa học?

- A. (1), (3). B. (3), (4). C. (1), (2). D. (2), (3), (4).

Câu 24: Ngâm một đinh sắt sạch trong dung dịch CuSO_4 loãng một thời gian. Hiện tượng xảy ra nào quan sát được trong quá trình phản ứng?

- A. Xuất hiện sủi bọt khí, màu xanh của dung dịch nhạt dần.
B. Xuất hiện kim loại đồng màu đỏ bám ngoài đinh sắt, màu xanh của dung dịch đậm dần.
C. Xuất hiện kim loại đồng màu đỏ bám ngoài đinh sắt, dung dịch không đổi màu.
D. Một phần đinh sắt bị hòa tan, màu xanh của dung dịch nhạt dần, xuất hiện kim loại đồng màu đỏ bám ngoài đinh sắt.

Câu 25: Nhận biết ba chất rắn Cu, Mg, Al đựng riêng trong các lọ mất nhãn có thể dùng thuốc thử nào sau đây?

- A. Lần lượt là dd NaOH; dd HCl. B. Lần lượt là dd HCl; dd H_2SO_4 .
C. Lần lượt là dd NaOH; dd NaCl. D. Lần lượt là dd NaOH; dd KOH.

Câu 26: Khi chẳng may đánh vỡ nhiệt kế thủy ngân, thủy ngân bị rơi vãi. Thủy ngân dễ bay hơi và rất độc. Có thể dùng chất nào cho dưới đây để xử lý thủy ngân bị rơi vãi?

- A. Bột sắt. B. Nước vôi. C. Nước. D. Bột lưu huỳnh.

Câu 27: Hoà tan hoàn toàn 3,25 gam một kim loại X (hoá trị II) bằng dung dịch H_2SO_4 loãng dư thu được 1,12 lít khí H_2 (đktc). X là kim loại nào trong số các kim loại dưới đây?

- A. Zn (65). B. Mg (24). C. Ca (40). D. Fe (56).

Câu 28: Cho 13 gam kim loại Zn tác dụng vừa đủ với 200 gam dung dịch HCl. Giá trị nào dưới đây là nồng độ phần trăm của dung dịch HCl đã dùng? (**Biết: H = 1; Cl = 35,5; Zn = 65**)

- A. 7,3%. B. 6,5%. C. 3,65%. D. 14,6%.

Câu 29: Cho hỗn hợp Mg, Zn, Fe tác dụng vừa đủ với dung dịch HCl 0,5M thấy thoát ra 4,48 lít H_2 (ở đktc). Thể tích dung dịch HCl cần dùng bằng bao nhiêu?

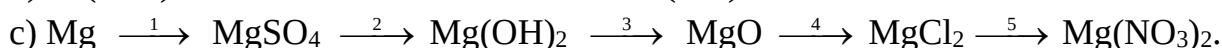
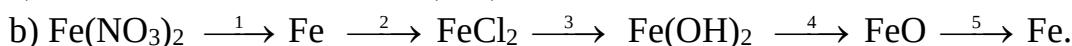
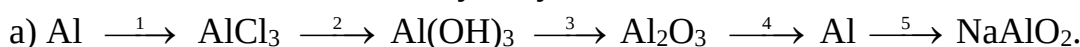
- A. 100 ml. B. 500 ml. C. 600 ml. D. 800 ml.

Câu 30: Ngâm một lá Cu trong 20 ml dd AgNO_3 cho đến khi Cu không tan thêm được nữa, lấy lá Cu ra rửa nhẹ, làm khô và cân lại thì thấy khối lượng lá Cu tăng thêm 1,52 g. Xác định nồng độ mol dd AgNO_3 đã dùng. (Giả thiết toàn bộ lượng bạc sinh ra bám hết vào lá đồng). (**Biết: Ag = 108; Cu = 64; O = 16; N = 14**)

- A. 0,5 M. B. 0,7 M. C. 1 M. D. 1,19 M.

II. Tự luận:

Bài 1. Viết PTHH thực hiện dãy chuyển hoá sau:



Bài 2. Ngâm một thanh sắt có khối lượng 15 gam trong dung dịch đồng (II) sunfat CuSO_4 . Sau một thời gian, lấy thanh sắt ra, rửa nhẹ, làm khô thì cân nặng là 16,6 gam (giả thiết toàn bộ lượng đồng sinh ra bám hết vào thanh sắt).

a. Viết PTHH của phản ứng xảy ra.

b. Tính khối lượng sắt tham gia phản ứng.

c. Biết đem 250 ml dung dịch đồng (II) sunfat CuSO_4 2 M đi phản ứng. Tính nồng độ mol của các chất có trong dung dịch sau phản ứng (Thể tích dung dịch thay đổi không đáng kể).

Bài 3. Ngâm một lá đồng có khối lượng 3 gam trong dung dịch bạc nitrat AgNO_3 . Sau một thời gian, lấy lá đồng ra, rửa nhẹ, làm khô thì cân nặng là 4,52 gam (giả thiết toàn bộ lượng bạc sinh ra bám hết vào lá đồng).

a. Viết PTHH của phản ứng xảy ra.

b. Tính khối lượng đồng tham gia phản ứng.

c. Biết đem 40 ml dung dịch bạc nitrat AgNO_3 1M đi phản ứng. Tính nồng độ mol của các chất có trong dung dịch sau phản ứng (Thể tích dung dịch thay đổi không đáng kể).

Chúc các con ôn tập và làm bài kiểm tra đạt kết quả cao!

A. Nội dung: Từ bài 1 đến hết bài 7

B. Hệ thống câu hỏi/bài tập tham khảo

I. Trắc nghiệm (Chọn đáp án đúng cho các câu hỏi sau)

Câu 1. Vai trò của đồ dùng trong nhà bếp?

- A. Giúp công việc nấu ăn trở nên dễ dàng. B. Giúp công việc nấu ăn trở nên nhanh chóng.
C. Giúp công việc nấu ăn đạt hiệu quả cao. D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 2. Tìm phát biểu **sai**: “Mỗi loại dụng cụ, thiết bị nhà bếp có”

- A. cấu tạo chất liệu như nhau. B. độ bền khác nhau.
C. cách sử dụng khác nhau. D. cách bảo quản khác nhau.

Câu 3. Yêu cầu khi sử dụng đồ dùng nhựa trong nhà bếp?

- A. Không để gần lửa.
B. Không chứa thức ăn có nhiều dầu mỡ hoặc thức ăn nóng.
C. Rửa bằng nước rửa chén, phơi khô ráo.
D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 4. Tại sao phải quan tâm đến việc sắp xếp và trang trí nhà bếp?

- A. Giảm bớt sự mệt nhọc cho người nội trợ. B. Tạo không khí ấm cúng cho gia đình.
C. Tạo sự thoải mái cho gia đình trong sinh hoạt. D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 5. Có **mấy** kiểu sắp xếp, trang trí nhà bếp?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 6. Hình ảnh nào sau đây thể hiện cách sắp xếp nhà bếp L?



Câu 7. Cách bố trí các khu vực hoạt động nào sau đây trong nhà bếp chưa hợp lý?

- A. Bếp đun đặt vào một góc của nhà bếp.
B. Tủ lạnh đặt gần cửa ra vào nhà bếp.
C. Kệ gia vị đặt xa bếp.
D. Bàn sơ chế nguyên liệu đặt ở khoảng giữa tủ cất thực phẩm và chỗ rửa thực phẩm.

Câu 8. Đảm bảo an toàn lao động trong nấu ăn để tránh tai nạn nguy hiểm như

- A. đứt tay. B. bỏng nước sôi. C. cháy nổ bình gas. D. cả 3 đáp án trên.

Câu 9. Dụng cụ, thiết bị dễ gây tai nạn trong nấu ăn là

- A. dụng cụ, thiết bị cầm tay. B. dụng cụ, thiết bị dùng điện.
C. cả A và B đều đúng. D. đáp án khác.

Câu 10. Thực đơn dùng cho liên hoan căn cứ vào

- A. hoàn cảnh. B. điều kiện vật chất. C. tính chất bữa ăn. D. cả 3 đáp án trên.

Câu 11. Đặc điểm bữa ăn tự phục vụ là

- A. thực đơn gồm nhiều món ăn khác nhau, được bày trên một chiếc bàn lớn.
B. thực đơn được ấn định trước.
C. cả A và B đều đúng.
D. đáp án khác.

Câu 12. Đối với cách đặt bàn ăn theo phong cách Việt Nam thì

A. đĩa đặt trên bát ăn.

B. đĩa đặt bên phải bát ăn.

C. đĩa đặt bên trái bát ăn.

D. đĩa đặt phía trước bát ăn.

Câu 13. Đối với bàn ăn theo phong cách phương Tây, khi dọn thức ăn phải

A. đưa thức ăn vào bên tay trái của khách; lấy thức ăn ra bên tay phải của khách.

B. đưa thức ăn vào và lấy thức ăn ra đều bên tay phải của khách.

C. đưa thức ăn vào và lấy thức ăn ra đều bên tay trái của khách.

D. không bắt buộc.

Câu 14. Mỗi khẩu phần ăn theo phong cách phương Tây có dụng cụ nào mà phong cách Việt Nam không có?

A. Đĩa ăn.

B. Thìa.

C. Khăn ăn.

D. Cốc nước.

Câu 15. Bàn ăn được trang trí theo dạng nào sau đây?

A. Bàn ăn dạng tròn.

B. Bàn ăn dạng dài.

C. Cả A và B.

D. Bàn ăn tam giác.

Câu 16. Món nộm ngó sen không có vị gì?

A. Chua.

B. Ngọt.

C. Mặn.

D. Đắng.

Câu 17. Chế biến món trộn là

A. trộn nguyên liệu thực vật và động vật.

B. trộn nguyên liệu thực vật và gia vị.

C. trộn nguyên liệu động vật và gia vị.

D. trộn nguyên liệu động vật, thực vật và gia vị.

Câu 18. Làm thế nào để su hào vẫn giữ được độ giòn khi trộn nộm?

A. Trộn su hào với muối.

B. Trộn su hào với phèn.

C. Trộn su hào với đường.

D. Trộn su hào với giấm.

Câu 19. Làm thế nào để giữ độ giòn cho món trộn ngó sen?

A. Trộn ngó sen với đường.

B. Trộn ngó sen với bột canh.

C. Trộn ngó sen với phèn.

D. Trộn ngó sen với muối.

Câu 20. Làm thế nào để giữ được ngó sen trắng?

A. Ngâm ngó sen trong nước nóng.

B. Ngâm ngó sen trong nước nóng có pha phèn.

C. Ngâm ngó sen trong nước nóng có pha giấm.

D. Ngâm ngó sen trong nước lạnh có pha giấm.

II. Tự luận

Câu 1: Hãy trình bày bàn ăn theo phong cách Việt Nam?

Câu 2: Trình bày cách trang trí bàn ăn đãi tiệc?

Câu 3: Nêu yêu cầu kỹ thuật của món ăn không sử dụng nhiệt.

Câu 4: Nêu quy trình thực hiện món nộm su hào.

I. Lý thuyết

1. Biến trở, điện trở dùng trong kĩ thuật
2. Công suất điện. Điện năng- công của dòng điện
3. Định luật Jun-len- xơ
4. Nam châm vĩnh cửu
5. Tác dụng của dòng điện- từ trường
6. Từ phổ- đường sức từ

II. Bài tập

Câu 1. Một biến trở có ghi ($40\ \Omega - 0,5A$)

- a) Nếu ý nghĩa con số ghi trên biến trở.
- b) Hiệu điện thế lớn nhất mà biến trở chịu được.
- c) Biết trở này làm từ dây constantan có chiều dài 8m. Biết điện trở suất của constantan là $0,5 \cdot 10^{-6}\ \Omega.m$. Tìm tiết diện của dây

Câu 2. Một bếp điện hoạt động bình thường ở hiệu điện thế 200 V và khi đó bếp có điện trở $48,4\Omega$. Tính lượng điện năng sử dụng của bếp điện trong 1 giờ? Lượng điện năng tiêu thụ ấy ứng với bao nhiêu số đếm của công tơ điện?

Câu 3. Một bếp điện có công suất 1200 W. Nếu mỗi ngày bếp điện hoạt động trong 4 giờ thì trong một tháng (30 ngày) ta phải trả bao nhiêu tiền cho việc sử dụng bếp? Biết giá điện là 2000 đồng/kWh.

Câu 4. Một bếp điện được sử dụng với hiệu điện thế $U = 220\ V$ thì dòng điện chạy qua dây nung của bếp có cường độ $I = 6,8\ A$.

- a. Tính công suất của bếp điện khi đó?
- b. Mỗi ngày bếp được sử dụng như trên trong 45 phút. Tính phần điện năng có ích mà bếp cung cấp trong 30 ngày, biết rằng hiệu suất của bếp là 80%?
- c. Biết mỗi kilôoát giờ (kWh) điện có giá 3000 đồng. Tính số tiền điện phải trả cho việc sử dụng bếp trên trong 30 ngày?

Câu 5. Một mạch điện có hai điện trở $R_1 = 10\ \Omega$, $R_2 = 15\ \Omega$ mắc nối tiếp với nhau. Cho dòng điện qua mạch sau một thời gian thì nhiệt lượng tỏa ra ở điện trở R_1 là 4000J. Tìm nhiệt lượng tỏa ra trên toàn mạch.

Câu 6. Một ấm điện khi hoạt động bình thường có điện trở $R = 220\ \Omega$ và cường độ dòng điện qua bếp là 2A

- a) Tính nhiệt lượng mà bếp tỏa ra trong một phút.
- b) Dùng bếp để đun sôi 3 lít nước ở nhiệt độ ban đầu là $25^\circ C$ thì thời gian đun nước là 20 phút. Tính hiệu suất của ấm.

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

- Chương I: Các thí nghiệm của Mendel
- Chương II: Nhiễm sắc thể
- Chương III: ADN và gen
- Chương IV: Biến dị

II. CÂU HỎI MINH HỌA

A. Một số câu hỏi tự luận

Câu 1: a. Đột biến dị bội là gì? Trình bày cơ chế hình thành thể tam nhiễm và thể một nhiễm.

b. Đột biến đa bội là gì? Trình bày đặc điểm của thể đa bội.

Câu 2: Phân biệt NST thường và NST giới tính.

Câu 3: Cho 1 gen C có số nuclêôtit (Nu) bằng 5000 Nu, biết số nuclêôtit loại G chiếm 15% tổng số nuclêôtit.

a. Tính số nuclêôtit thuộc các loại T, G, X.

b. Tính chiều dài của gen C.

Câu 4: a. Dạng đột biến cấu trúc NST nào gây nguy hiểm nhất? Giải thích.

b. Giải thích vì sao thể đa bội lẻ thường bất thụ?

B. Một số câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Di truyền là hiện tượng

A. truyền đạt các tính trạng của bố mẹ, tổ tiên cho các thế hệ con cháu.

B. con cái giống bố hoặc mẹ về tất cả các tính trạng.

C. con cái giống bố và mẹ về một số tính trạng.

D. truyền đạt các tính trạng của bố mẹ cho con cháu.

Câu 2: Khi đem lai các cá thể thuần chủng khác nhau về một cặp tính trạng tương phản, Mendel đã phát hiện được điều gì ở thế hệ con lai?

A. Ở thế hệ con lai chỉ biểu hiện một trong hai kiểu hình của bố hoặc mẹ.

B. Ở thế hệ con lai biểu hiện tính trạng trung gian giữa bố và mẹ.

C. Ở thế hệ con lai luôn luôn biểu hiện kiểu hình giống bố.

D. Ở thế hệ con lai luôn luôn biểu hiện kiểu hình giống mẹ.

Câu 3: Trong phép lai hai cặp tính trạng của Mendel, số kiểu hình được tạo ra ở F₂ là

A. 8

B. 4

C. 12

D. 16.

Câu 4: Trong trường hợp các gen phân li độc lập và tổ hợp tự do, phép lai có thể tạo ra ở đời con nhiều tổ hợp gen nhất là

A. AaBb x AABb.

B. Aabb x AaBB.

C. AaBb x AaBb.

D. AABb x aabb.

Câu 5: Ở ngô $2n=20$ số tâm động có trong một tế bào khi đang ở kỳ giữa của nguyên phân là

A. 10.

B. 20.

C. 40.

D. 0.

Câu 6: Trong nguyên phân, các NST kép tách nhau tại tâm động phân li về 2 cực tế bào ở kì nào?

A. Kì giữa.

B. Kì sau.

C. Kì cuối.

D. Kì đầu.

Câu 7: Đơn phân cấu tạo nên protein là

A. polinuclêôtit.

B. nuclêôtit.

C. ribonuclêôtit.

D. axit amin

Câu 8: Kết quả lai 1 cặp tính trạng trong thí nghiệm của Mendel cho tỉ lệ kiểu hình ở F₂ là

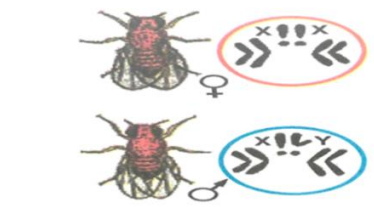
A. 4 trội : 1 lặn.

B. 2 trội : 1 lặn.

C. 1 trội : 1 lặn.

D. 3 trội : 1 lặn.

Câu 9. Quan sát hình ảnh và mô tả bộ nhiễm sắc thể của ruồi giấm cái về hình dạng



Hình 1. Bộ nhiễm sắc thể ruồi giấm

A. 1 cặp hình chữ V, 2 cặp hình hạt và 1 cặp hình que.

B. 2 cặp hình chữ V, 1 cặp hình hạt, 1 chiếc hình móc và 1 chiếc hình que.

C. 1 cặp hình chữ V, 2 cặp hình hạt và 1 cặp hình móc.

D. 2 cặp hình chữ V, 1 cặp hình hạt và 1 cặp hình que.

Câu 10: Thời điểm gây đột biến gen hiệu quả nhất trong quá trình phân bào là

A. kì trung gian.

B. kì đầu.

C. kì sau.

D. kì giữa.

Câu 11: Ở cà chua, gen A quy định thân đỏ thẫm, gen a quy định thân xanh lục. Kết quả của một phép lai như sau: thân đỏ thẫm x thân màu lục $\rightarrow$ F1: 50% đỏ thẫm : 50% màu lục. Kiểu gen của bố mẹ trong công thức lai trên như thế nào?

A. Aa x aa.

B. AA x Aa.

C. AA x AA.

D. Aa x Aa.

Câu 12: Hậu quả của đột biến lặp đoạn NST là

A. tăng cường sức sống cho sinh vật.

B. giảm cường độ biểu hiện tính trạng của gen lặp lại qui định.

C. tăng cường độ biểu hiện tính trạng của gen lặp lại qui định.

D. giảm sức sống cho sinh vật.

Câu 13: Các loại đơn phân giống nhau giữa ARN với ADN là

A. Adênin, Uraxin, Timin.

B. Adênin, Guanin, Xitôzin.

C. Timin, Xitôzin, Urazin.

D. Guanin, Timin, Xitôzin.

Câu 14: Loại tế bào nào sau đây không có cặp NST tương đồng?

A. Tế bào sinh dục sơ khai.

B. Tế bào sinh dục chín.

C. Tế bào sinh dưỡng của ong đực.

D. Hợp tử.

Câu 15: Các cặp NST kép phân li về 2 cực tế bào là kì nào của giảm phân?

A. Kì cuối I.

B. Kì sau I.

C. Kì cuối II.

D. Kì sau II.

Câu 16: Trong cơ thể đa bào việc thay thế tế bào già và chết thường được thực hiện bởi hình thức

A. sinh sản sinh dưỡng.

B. giảm phân.

C. nguyên phân.

D. thụ tinh.

Câu 17: Chọn các từ thích hợp điền vào dấu “...” trong khẳng định sau:

Ở kì giữa của quá trình giảm phân II, các NST kép xếp thành trên mặt phẳng xích đạo.

A. 1 hàng

B. 2 hàng

C. 3 hàng

D. 4 hàng

Câu 18: Cà độc dược có bộ NST $2n = 24$. Vậy thể tam bội cây cà có số lượng NST là

A. 25.

B. 12.

C. 21.

D. 36.

Câu 19: Trong quá trình tổng hợp prôtêin, một axit amin tương ứng với mấy nuclêôtit trên mạch mARN?

A. 4.

B. 2.

C. 3.

D. 1.

Câu 20: Đặc điểm khác biệt của ARN so với phân tử ADN là

A. đại phân tử.

B. có cấu tạo theo nguyên tắc đa phân.

C. chỉ có cấu trúc một mạch.

D. được tạo từ 4 loại đơn phân.

Câu 21: Các loại đơn phân giống nhau giữa ARN với ADN là

A. Adênin, Guanin, Xitôzin.

B. Guanin, Timin, Xitôzin.

C. Timin, Xitôzin, Urazin.

D. Adênin, Uraxin, Timin.

Câu 22: Nguyên tắc bổ sung được thể hiện trong quá trình tự nhân đôi của phân tử ADN là

A. A liên kết với X; G liên kết với T.

B. A liên kết với G; X liên kết với T.

C. A liên kết với T; G liên kết với X.

D. A liên kết với U; G liên kết với X.

Câu 23: Đột biến “**ABCDEFGH** → **ABCDEFEGH**” thuộc dạng nào?

A. Mất đoạn NST.

B. Đảo đoạn NST.

C. Chuyển đoạn NST.

D. Lặp đoạn NST.

Câu 24: Thê tam bội thường bất thụ vì

A. khi giảm phân tạo ra giao tử lưỡng bội không thể thụ tinh với các loại giao tử khác.

B. NST không thể sắp trên mặt phẳng xích đạo trong giảm phân.

C. xác suất để tạo ra giao tử hữu thụ là rất thấp.

D. thiếu các cơ quan sinh sản.

Câu 25: Một gen dài 5100 Å tiến hành phiên mã 3 lần. Tính lượng ribônuclêôtit mà môi trường nội bào cung cấp cho quá trình trên.

A. 1500 ribônuclêôtit.

B. 4500 ribônuclêôtit.

C. 12000 ribônuclêôtit.

D. 9000 ribônuclêôtit

Câu 26: Trường hợp gen cấu trúc bị đột biến thay thế một cặp A - T bằng một cặp G - X thì số liên kết hiđrô trong gen sẽ

A. giảm 1.

B. giảm 2.

C. tăng 1.

D. tăng 2.

Câu 27: Số NST trong tế bào là thể 3 nhiễm ở người là

A. 47 chiếc NST.

B. 47 cặp NST.

C. 45 chiếc NST.

D. 45 cặp NST.

Câu 28: Đặc điểm có ở thường biến nhưng không có ở đột biến là

A. xảy ra đồng loạt và xác định.

B. biểu hiện trên cơ thể khi phát sinh.

C. kiểu hình của cơ thể thay đổi.

D. do tác động của môi trường.

Câu 29: Nguyên nhân gây ra thường biến là:

A. tác động trực tiếp của môi trường sống.

B. biến đổi đột ngột trên phân tử ADN.

C. rối loạn trong quá trình nhân đôi của NST.

D. thay đổi trật tự các cặp nuclêôtit trên gen.

Câu 30: Đột biến thay một cặp nuclêôtit giữa gen cấu trúc có thể làm cho mARN tương ứng

A. không thay đổi chiều dài so với mARN bình thường.

B. ngắn hơn so với mARN bình thường.

C. dài hơn so với mARN bình thường.

D. có chiều dài không đổi hoặc ngắn hơn mARN bình thường.

TRƯỜNG THCS THANH AM

ĐỊNH HƯỚNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022- 2023

MÔN NGỮ VĂN 9

A. NỘI DUNG

I. VĂN HỌC

1/ Văn bản trung đại:

- *Chuyện người con gái Nam Xương*;

- *Truyện Kiều* của Nguyễn Du và các đoạn trích *Cảnh ngày xuân*, *Chị em Thúy Kiều*, *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (Trích *Truyện Kiều* – Nguyễn Du).

* Tóm tắt, nêu được tình huống truyện, nắm vững nội dung và nghệ thuật “*Chuyện người con gái Nam Xương*”.

* Trình bày được những nét chính về tác giả Nguyễn Du và sự nghiệp văn chương của ông; những giá trị nội dung và nghệ thuật của các đoạn trích.

2/ Truyện hiện đại:

- *Làng* - Kim Lân;

- *Lặng lẽ Sa Pa* - Nguyễn Thành Long;

- *Chiếc lược ngà* - Nguyễn Quang Sáng.

* Trình bày kiến thức về tác giả và tác phẩm, đặc điểm nhân vật, sự việc, cốt truyện, diễn biến tâm trạng nhân vật, nội dung, nghệ thuật của các văn bản

* Giải thích được ý nghĩa nhan đề, các chi tiết của văn bản

3/ Thơ hiện đại:

- *Đồng chí* - Chính Hữu;

- *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* - Phạm Tiến Duật;

- *Đoàn thuyền đánh cá* - Huy Cận;

- *Bếp lửa* - Bằng Việt;

- *Ánh trăng* - Nguyễn Duy.

* Trình bày được những kiến thức về tác giả và tác phẩm, hoàn cảnh ra đời, những giá trị nội dung, nghệ thuật và ý nghĩa văn bản.

* Giải thích được ý nghĩa nhan đề, tác dụng của các chi tiết, hình ảnh, biện pháp nghệ thuật trong tác phẩm.

II/ TIẾNG VIỆT

* Các nội dung trong chương trình Tiếng Việt lớp 6,7,8

* Lớp 9:

- Các phương châm hội thoại;

- Sự phát triển của từ vựng;

- Từ vựng

- Lời dẫn trực tiếp, lời dẫn gián tiếp.

* Nắm vững kiến thức cơ bản về các phương châm hội thoại; các cách phát triển của từ vựng và phương thức chuyển nghĩa; xác định ý nghĩa và tác dụng của từ vựng trong văn cảnh

* Nhận diện và biết cách chuyển lời dẫn trực tiếp sang gián tiếp, biết tạo câu có lời dẫn trực tiếp, lời dẫn gián tiếp.

III/ TẠO LẬP VĂN BẢN

HS nắm vững các kĩ năng vận dụng các phương thức biểu đạt đã được học trong chương trình Ngữ văn THCS (Tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận) để tạo lập văn bản.

Nội dung tạo lập văn bản bám sát ngữ liệu phân đọc hiểu.

B. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA

- Hình thức kiểm tra: Tự luận (Cấu trúc, dạng câu hỏi như đề thi tuyển sinh vào lớp 10)
- Thời gian làm bài: 90 phút.

Một số dạng bài cụ thể:

Bài 1:

1. Khổ cuối của bài thơ "**Đoàn thuyền đánh cá**" có âm thanh gì được lặp lại so với khổ thơ đầu? Tác dụng?
2. Trong câu thơ "**Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời**" nhà thơ đã sử dụng phép tu từ gì? Nêu rõ hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ ấy?
3. Em hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu trình bày theo cách quy nạp để phân tích khổ thơ cuối của bài thơ "**Đoàn thuyền đánh cá**" trong đoạn văn có sử dụng một câu nghi vấn và một từ ghép.(Gạch chân, chỉ rõ)

Bài 2: Đọc đoạn thơ sau và trả lời những câu hỏi

Tình cha ấm áp như vàng Thái Dương
 Ngọt ngào như dòng nước tuôn đầu nguồn
 Suốt đời vì con gian nan,
 Ân tình đậm sâu bao nhiêu,
 Cha ơi
 Cha già dấu yêu!

Và con nhớ mãi những ngày tháng qua
 Kỷ niệm năm nào khó phai trong lòng
 Nhớ hoài tuổi thơ bên cha, gian khổ ngày đêm chăm lo
 Mong muốn con được lớn khôn

Còn nhớ những ngày ấy, những đêm trường giá lạnh
 Và cha nằm ôm con sưởi ấm những canh dài
 Nhè nhẹ hôn con và cha khẽ nói:
*"Ngày con yêu ơi, con hãy nhớ, hãy nhớ lời cha sống cho nên người
 Và con hãy chớ bao giờ dối gian
 Nghèo thì cho sạch rách sao cho thơm! "*

(**Tình cha – Ngọc Sơn**)

1. Đoạn thơ trên làm theo thể thơ nào? **Phương thức biểu đạt** chính của đoạn thơ trên là gì?
2. **Chỉ ra lời dẫn trực tiếp trong đoạn thơ trên. Vì sao em biết đó là lời dẫn trực tiếp**
3. Xác định biện pháp tu từ chính và nêu tác dụng của nó trong hai câu thơ sau:
 “Tình cha ấm áp như vàng Thái Dương
 Ngọt ngào như dòng nước tuôn đầu nguồn”
4. Sáu dòng thơ cuối đoạn thơ trên người cha nói với con những gì? Em có cảm nhận gì về những lời dạy bảo đó của người cha .
5. Từ văn bản trên, với những hiểu biết xã hội của bản thân, hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi, trình bày suy nghĩ của em về câu nói: *“Tình cảm gia đình là một trong những tình cảm thiêng liêng và cao đẹp của con người.”*.

Bài 3: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới:

Một ngày nọ, có một con lừa của người nông dân bị rơi xuống đáy giếng. Lừa khóc thảm thương vài giờ đồng hồ xin ông chủ cứu nó. Cuối cùng, người nông dân quyết định rằng con lừa đã quá già và cái giếng cũng cần được lấp đi, ông không cần phải cứu con lừa nữa.

Người nông dân kêu hàng xóm của ông đến và giúp một tay. Họ cầm xẻng và bắt đầu xúc đất đổ xuống giếng. Ban đầu, con lừa biết chuyện gì xảy ra và nó bắt đầu khóc vì tuyệt vọng. Nhưng sau đó mọi người ngạc nhiên vì nó bỗng trở nên im lặng. Một lúc sau người nông dân nhìn xuống giếng và ông ta không khỏi ngạc nhiên vì những gì đã xảy ra trước mắt. Với mỗi xẻng đất mà người ta hất xuống giếng, con lừa đã làm một việc thông minh, nó lay người để giữ cho đất và bùn rơi xuống chân và tiếp tục bước lên.

Với mỗi xúc đất của người dân hất xuống, con lừa lại rung mình và bước một bước lên trên đồng đất. Chỉ sau một lúc, mọi người đều kinh ngạc vì con lừa đã lên được miệng giếng và vui vẻ thoát ra ngoài. (Lược dịch từ Truyện ngụ ngôn Ê-dốp)

1. Con lừa trong văn bản trên bị rơi vào hoàn cảnh nào?
2. Vì sao khi thấy người nông dân và người hàng xóm cầm xẻng xúc đất đổ xuống giếng, ban đầu con lừa khóc nhưng sau đó nó bỗng trở nên im lặng?
3. Từ văn bản trên, hãy rút ra một thông điệp mà em tâm đắc nhất và lí giải vì sao điều đó có ý nghĩa với em?
4. Có ý kiến cho rằng: *Hi vọng được tìm thấy trong mỗi chúng ta và nó có thể mang ánh sáng vào những nơi tăm tối nhất.*

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của hi vọng

Bài 4: Tâm trạng nhân vật ông Hai (truyện ngắn “**Làng**”) của Kim Lân trong những ngày nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc được diễn tả như sau:

“Ông Hai vẫn trần trọc không sao ngủ được. Ông hết trở mình bên này lại trở mình bên kia, thở dài. Chợt ông lão lặng hẩn đi, chân tay nhũn ra, tưởng chừng như không cất lên được... Có tiếng nói léo xéo ở gian trên. Tiếng mẹ chủ... Mẹ nói cái gì vậy? Mẹ nói cái gì mà lào thê? Trống ngực ông lão đập thành thịch. Ông lão nín thở, lắng tai nghe ra bên ngoài...”

1. Đoạn văn trên miêu tả diễn biến tâm trạng của nhân vật trong tình huống nào? Nêu tác dụng của tình huống đó?
2. Thế nào là độc thoại nội tâm? Chỉ ra ngôn ngữ độc thoại nội tâm trong đoạn trích trên và cho biết tác dụng?
3. Viết một câu văn nêu nhận xét của em về tâm trạng ông Hai trong đoạn văn trên.
4. Truyện ngắn “**Làng**” đã nhắc đến một truyền thống đạo lý tốt đẹp của nhân dân ta. Đó là truyền thống nào? Em sẽ làm gì để tiếp nối truyền thống đó?
5. Dùng câu văn đã viết ở trên làm câu mở đoạn, hãy viết tiếp khoảng 10 câu để hoàn chỉnh đoạn văn theo cách quy nạp trong đó có sử dụng câu cảm thán và trợ từ (**gạch chân chỉ rõ**).

PART A: USE OF LANGUAGE

I. Topics: Units: 1=> 6

II. Pronunciation

- ❖ ed-ending sound, s/es-ending sound, /æ /, /ɑ:/, / ɪ/, / aɪ/, / θ/, / ð/
- ❖ Stress of words

III. Vocabulary

- | | |
|----------------------------|-------------------------|
| ❖ Local environment | ❖ Life in the past |
| ❖ City life | ❖ Wonders of Vietnam |
| ❖ Teen stress and pressure | ❖ Vietnam: Then and now |

III. Grammar

- **Complex sentences:** independent and dependent clauses
- **Phrasal verbs:** verbs combined with particles such as *back, in, on, off, through, up, ...*
- **Comparison, comparatives and superlatives**
- **Reported speech**
- **Question words before to-infinitive**
- **Used to/ didn't use to + infinitive**
- **Subject + wish...**
- **It + to be + past participle + that + S + V**
- **Passive voice:** Impersonal passive
Subject + believe/ say/ think.... + that + clause
It + be + PII/ Ved + that + Clause
- **Subject + suggest + V-ing**
- **Subject + suggest +(that) + Subject + (should)+ bare infinitive**
- **Adj + to + V1/ Adj + that + Clause.**

IV. Speaking:

- Introduce and answer teacher's questions.
- Present the topic and answer teacher' questions

Topics:

Topics 1: Local environment

1. What is the craft village in Viet Nam you would like to visit?
2. What is it famous for?
3. What do you think the government should do to improve these craft villages in our country?

Topic 2: City life

1. Tell some the best city in the world to live in you know.
2. Which city would you like to go? Why?
3. However, living in a big city has a number of drawbacks, do you agree or disagree? Why?

Topic 3: Teen stress and pressure

1. It is necessary to have life skills for teenagers, which skills do you have?
2. Have you ever been stressed? What is your problem?

3. A. I always feel nervous when I have a big assignment to complete, I don't know where to start. It's too difficult! – If you were me, what would you do?
 B. If you want to become a designer, but your parents want you to become a doctor because they think that designer is difficult to find job in the future. What would you do?

Topic 4: Life in the past

1. Tell three names of the traditional games children in the past often played.
2. Do you like playing these games? Why or why not?
3. How do you think students in the past studied without facilities?

Topic 5: Wonders of Vietnam

1. Name three man-made wonders of Viet Nam
2. Tell some of the things that have caused damage to the man-made wonders.
3. What should we do to protect and preserve our damaged man-made wonders?

Topic 6: Vietnam: Then and Now

1. What is a nuclear family? What about an extended family?
2. Do you prefer living in a nuclear or extended family? Why?
3. What are the disadvantages of living in a nuclear family?

PART B: PRACTICE

I. Find the word which has a different sound in the part underlined.

- | | | | |
|---------------------------|-----------------------|-----------------------------|----------------------|
| 1. A. p <u>o</u> ttery | B. pr <u>o</u> duct | C. w <u>o</u> rkshop | D. c <u>o</u> ncial |
| 2. A. wea <u>th</u> er | B. <u>th</u> read | C. toget <u>h</u> er | D. ra <u>th</u> er |
| 3. A. hi <u>s</u> torical | B. sy <u>s</u> tem | C. land <u>s</u> cape | D. bu <u>s</u> iness |
| 4. A. carv <u>e</u> d | B. impress <u>e</u> d | C. embroider <u>e</u> d | D. play <u>e</u> d |
| 5. A. <u>ch</u> ildhood | B. <u>ch</u> ampagne | C. <u>ch</u> apter | D. <u>ch</u> arity |
| 6. A. <u>c</u> ulture | B. pop <u>u</u> lar | C. regul <u>a</u> r | D. fabul <u>u</u> s |
| 7. A. confli <u>t</u> | B. forb <u>i</u> dden | C. reli <u>a</u> ble | D. determin <u>e</u> |
| 8. A. ligh <u>th</u> ouse | B. <u>h</u> eritage | C. <u>h</u> otel | D. <u>h</u> our |
| 9. A. conduct <u>s</u> | B. return <u>s</u> | C. wand <u>e</u> r <u>s</u> | D. wonder <u>s</u> |
| 10. A. treas <u>u</u> re | B. pleas <u>u</u> re | C. ens <u>u</u> re | D. meas <u>u</u> re |

II. Choose the word that is stressed differently from that of the others

- | | | | |
|---------------------|------------------|------------------|-----------------|
| 1. A. craftsman | B. attraction | C. museum | D. department |
| 2. A. embroider | B. lantern | C. impress | D. desire |
| 3. A. workshop | B. remind | C. outskirts | D. village |
| 4. A. concentration | B. favorable | C. adolescence | D. relaxation |
| 5. A. family | B. typical | C. grandparents | D. embroider |
| 6. A. negative | B. determine | C. forbidden | D. attraction |
| 7. A. cosmopolitan | B. communication | C. multicultural | D. metropolitan |
| 8. A. acceptable | B. affordable | C. reliable | D. fashionable |
| 9. A. skyscraper | B. populous | C. financial | D. fabulous |
| 10. A. frustrated | B. confident | C. delighted | D. embarrassed |

III. Choose the best answer A, B, C or D to complete the sentences

1. The children were acting _____ the story of the birth of Jesus.
 A. out B. on C. down D. at
2. The manager told me to pass _____ the message I had just read.
 A. in B. to C. on D. for

3. Stern insisted that he came downtown so that he could explain this to her_____.
A. face B. direct C. indirect D. face to face
4. Youngsters love to eat from street_____ for the cheap price.
A. vans B. vendors C. trucks D. business
5. Ben_____ a lot in his job but now, since his promotion, he doesn't.
A. used travel B. used to travel C. used to travelling D. is used to traveling
6. I wish I_____ find the time to do more reading.
A. may B. will C. could D. can
7. When I see the kids playing football, I almost wish I_____ their age again.
A. was B. am C. would be D. could be
8. Where_____ before you moved here?
A. did you use to live B. did you used to live
C. used you to live D. do you use to live
9. I've just found 20 dollars in my pocket! _____!
A. How crazy B. That's right C. Thanks a lot D. How cool
10. - "In the past, marriages used to be arranged by parents."
- " _____"
A. Sure. That's right. B. I suppose it was
C. Really? I can't imagine that D. That' cool.
11. I almost missed my flight_____ there was a long queue in the duty-free shop.
A. although B. since C. despite D. because of
12. I want to be well-groomed_____ other people think nice things about me.
A. in order to B. so as not to C. so that D. as soon as
13. _____ she is young, she is very independent.
A. Although B. Because C. In order that D. In spite of
14. If there is a mechanical problem, we suggest_____ the manufacturer directly.
A. contact B. to contact C. contacting D. to contacting
15. I'm looking forward to_____ on vacation.
A. go B. be going C. having gone D. going
16. If I_____ money, I'll take a vacation in Sapa.
A. had enough B. has enough C. have enough D. hadn't enough
17. The teacher ordered us not to open our books until we_____ to do so.
A. are told B. were told C. tell D. told
18. He worked for this company_____ many years_____ 1976, I guess.
A. for/ since B. since/ for C. for/ for D. since/ since
19. I suggest you_____ Ha Long Bay. It's very picturesque.
A. to visit B. visiting C. visited D. should visit
20. Jacqui was pleasantly surprised_____.
A. to get a B for history B. if she gets a B for history
C. for getting a B for history D. getting a B for history
21. It can be difficult_____ to talk to teenagers nowadays.
A. with parents B. for parents C. to parents D. of parents
22. It's careless_____ to let your children play with fire.
A. to you B. with you C. of you D. for you
23. _____ to think of doing it like that.

- #### IV. Find a mistake in each sentence, and correct it

1. I used to having a very good time with my grandparents when I was a child.
2. He suggested to go to Phong Nha Cave since it's a famous natural wonder of Vietnam.
3. I was surprising to learn that there was a tram system in Hanoi a century ago.
4. The doctor suggested that he should drink more water and took a lot of rest.
5. I am confident that life in the country has improved significant in the last five years.
6. I have a lot of work to do. I wish I have more time.
7. She wishes she could speak English as fluent as her sister.
8. When he lived in London, my father used to take my brothers and I to the circus.

9. Peter is used to doing morning exercise every day, didn't he?
10. Jack no used to smoke until he had a bad luck last year.
11. I'm not used to go to school late. I prefer punctuation.
12. I sometimes wish that I will have another car.
13. I am going for a diet next week and hope to lose ten pounds before Christmas.
14. The children had to go barefootedly because there was no money for shoes.
15. Despite giving a second chance, she couldn't manage to pass the exam.
16. A magical way is going to prepare by the inhabitants to solve the curse.
17. Alex said he will ask his grandparents about their old days.
18. It's difficult study in a foreign country, so students need to prepare for the experience.
19. I'm tired of being told what writing about tram system in Hanoi.
20. You'd better to listen to each other's ideas when living in an extended family.

V. Choose the word or phrase that is CLOSEST in meaning to the underlined part in each of the following sentences.

1. In the past, only wealthy people had a TV.
A. poor B. rich C. good D. bad
2. I could see the finish line and thought I was home and dry.
A. unsuccessful B. hopeful C. successful D. hopeless
3. When we travel overseas we hope to go to Iceland.
A. to foreign lands B. on the sea C. with foreigners D. by water
4. The hotel is beautifully located in a quiet spot near the river.
A. situated B. taken C. put D. lay
5. The helpline has received over 1.5 million calls from children and adults nationwide.
A. club B. service C. centre D. hotline

VI. Choose the word or phrase that is OPPOSITE in meaning to the underlined part in each of the following sentences

1. What he said made her feel even more tense.
A. relaxing B. boring C. stressful D. awful
2. They left their first temporary home last week when the overcrowded camp ran out of fresh water and space.
A. country B. familiar C. permanent D. expensive
3. Someone who can think fast and make decisions easily is said to be brilliant.
A. stupid B. cheerful C. smart D. successful
4. After a very short time, this kind of music becomes wildly popular among the youth.
A. appealing B. attractive C. unknown D. common
5. Many people who do volunteer work think they are more fortunate than others.
A. unlucky B. uncomfortable C. unlucky D. blessed

VI. Read the text and choose the best answer

Passage 1

Why is it that many teenagers have the energy to play computer games until late at night but can't find the energy to get out of bed (1)_____ for school? According to a new report, today's generation of children are in danger of getting so (2) _____ sleep that they are putting their mental and physical health at (3) _____. Adults can easily survive on seven to eight hours' sleep at night, (4) _____ teenagers require nine or ten hours. According to medical experts, one in five youngsters (5) _____ by on between two and five hours' sleep at night, less than their parents did at their age.

- | | | | |
|-------------------|---------------|------------|------------|
| 1. A. behind time | B. about time | C. in time | D. at time |
| 2. A. few | B. less | C. much | D. little |
| 3. A. dangerous | B. threat | C. risk | D. danger |
| 4. A. or | B. because | C. whereas | D. so |
| 5. A. puts | B. gets | C. brings | D. makes |

Passage 2

Trang An is a famous complex located in Ninh Binh province in the north of Vietnam. It is an important national heritage and has been a UNESCO World Heritage site (1) _____ 2014. Among the diverse ecosystems, forests and limestone mountains (2) _____ with the history of the ancient capital of Hoa Lu, Trang An Grottoes are Vietnam's most spectacular sights. The scenery here is just (3) _____. Trang An Grottoes are a gathering of 31 valleys, 50 cross-water caves, and home to 600 kinds of flora and over 200 kinds of fauna, many of (4) _____ are in the Red Book of Vietnam. While rowing through Trang An grottoes in the quiet, fresh air of the highlands, with only the sound of birds and the oars stirring the clear water, you will (5) _____ that you are in a paradise on earth. Many foreign tourists say that Trang An is truly a great wonder of Vietnam.

- | | | | |
|------------------|---------------|--------------|------------|
| 1. A. for | B. since | C. in | D. through |
| 2. A. associated | B. linked | C. contacted | D. joined |
| 3. A. incredible | B. artificial | C. unreal | D. untrue |
| 4. A. them | B. which | C. what | D. that |
| 5. A. know | B. understand | C. consider | D. see |

VIII. Read the following passage and then choose the correct answers

Los Angeles Sightseeing Tours has been serving the Los Angeles areas for over 10 years in providing the best tours of Hollywood. Beverly Hills and LA! Los Angeles (LA) has a population of over 10 million. Having one of the best climates in the world, Los Angeles draws visitors year round from all over the world.

The first-time visitors may be surprised at all Los Angeles has to offer. From fine-art museums, beautiful beaches, exceptional restaurants, exciting parks, non-stop shopping, and a lively nightlife, Los Angeles is the entertainment capital of the world!

Los Angeles Sightseeing Tours is your connection to the hottest locations and attractions.

Come and join us and we'll show you around!

- When was Los Angeles Sightseeing Tours founded?

A. 10 years ago	B. more than 10 years ago
C. less than 10 years ago for	D. exactly 10 years ago
- What is the climate in Los Angeles like?

A. It's warm.	B. It's hot.	C. It's cold.	D. It's good.
---------------	--------------	---------------	---------------
- Los Angeles surprises people who.....

A. come here year round.	B. come here many times.
C. come here the first time.	D. often come here.
- Los Angeles is.....

A. the capital of the country	B. the center of entertainment
C. the capital of the world	D. the center of the country.
- Los Angeles Sightseeing Tours is a.....

A. shopping center	B. tourist agency	C. the hottest area	D. entertainment center
--------------------	-------------------	---------------------	-------------------------

IX. Mark the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following questions.

1. It is said that many people are homeless after the floods.

- A. Many people are said to be homeless after the floods.
- B. Many people are say to be homeless after the floods.
- C. Many people are said that to be homeless after the floods.
- D. Many people are say that to be homeless after the floods.

2. I'm interested in the news about ancient towns.

- A. I find the news about ancient towns is interesting.
- B. I find the news about ancient towns interesting.
- C. I find the news for ancient towns was interesting.
- D. I find the news for ancient towns interesting.

3. Shall we surf the net for the location of this school?

- A. I suggest surf the net for the location of this school.
- B. I suggest to surf the net for the location of this school.
- C. I suggest surfing the net for the location of this school.
- D. I suggest to surfing the net for the location of this school.

4. Many schools are overcrowded because there are so many children in Viet Nam.

- A. I wish schools weren't overcrowded.
- B. I wish schools were overcrowded.
- C. I wish schools aren't overcrowded.
- D. I wish schools are overcrowded.

5. Many small children don't learn how to swim so they often suffer from drowning.

- A. I wish small children learn how to swim.
- B. I wish small children are learning how to swim.
- C. I wish small children learned how to swim.
- D. I wish small children didn't learn how to swim.

6. "Don't make any mistakes," said the teacher.

- A. The teacher asked us not to make any mistakes
- B. The teacher asked us not to making any mistakes.
- C. The teacher asked us to not make any mistakes.
- D. The teacher asked us don't make any mistakes.

7. Mrs. Jones said to the children "I will come home late tonight"

- A. Mrs. Jones told the children that she will come home late that night.
- B. Mrs. Jones told the children that she would come home late tonight.
- C. Mrs. Jones told the children that she would come home late that night.
- D. Mrs. Jones told the children that she came home late that night.

8. This department store is an attraction in my city. The products are of good quality.

- A. This department store is an attraction in my city because of the products are of good quality.
- B. This department store is an attraction in my city because that the products are of good quality.
- C. This department store is an attraction in my city because the products are of good quality.
- D. This department store is an attraction in my city because in the products are of good quality.

9. I think that no one in our class is as intelligent as you.

- A. I think you are not the most intelligent in our class.
- B. I think you're the most intelligent in our class.
- C. I think you're the more intelligent in our class.

D. I think you're most intelligent in our class

10. This city is the same as it was in the 1990s.

- A. This city has changed in the 1990s.
- B. This city hasn't changed in the 1990s.
- C. This city has changed since the 1990s.
- D. This city hasn't changed since the 1990s.

X. Complete sentences using the words/ phrases given in their correct forms. You can add some more necessary.

1. My Dad/ suggest/I/ learn/ Spanish.

- A. My Dad suggest that I should learn Spanish.
- B. My Dad suggested that I should learn Spanish.
- C. My Dad suggested that I learns Spanish.
- D. My Dad suggested that I'm learning Spanish.

2. Children/ say/ afraid/ ghosts.

- A. Children are say to be afraid of ghosts.
- B. Children are said be afraid of ghosts.
- C. Children are said to be afraid of ghosts.
- D. Children said to afraid of ghosts.

3.It/ nice/ John/ give/ us/ lift/ the train station.

- A. It's nice of John to give us lift to the train station.
- B. It's nice of John to give us a lift to the train station.
- C. It's nice of John to give us the lift to the train station.
- D. It's nice of John to give us an lift to the train station.

4. I/ prefer/ ride/ my bicycles/ catch/ bus/ school/ every morning.

- A. I prefer ride my bicycles to catch the bus to school every morning.
- B. I prefer riding my bicycles to catch the bus to school every morning.
- C. I prefer riding my bicycles to catching the bus to school every morning.
- D. I prefer ride my bicycles to catching the bus to school every morning.

5. traffic system/ Ha Noi city/ be/ upgraded/ for/ five years.

- A. The traffic system in Ha Noi city has upgraded for five years.
- B. The traffic system in Ha Noi city has been upgraded for five years.
- C. The traffic system in Ha Noi city upgraded for five years.
- D. The traffic system in Ha Noi city was upgraded for five years.

6. It/ difficult/ learn/ how/live/space.

- A. It is difficult to learn how to live in space.
- B. It difficult to learn how to live in space.
- C. It is difficult to learn how for live in space.
- D. It is difficult to learn how to live space.

I. Nội dung

Nội dung chính:

** Chủ đề 1: Địa lí dân cư:*

- Thành phần dân tộc
- Gia tăng dân số ở các thời kì
- Cơ cấu dân số theo tuổi và giới tính
- Phân bố dân cư
- Các loại hình quần cư thành thị và nông thôn
- Lao động và việc làm
- Chất lượng cuộc sống

** Chủ đề 2: Địa lí kinh tế:*

- *Nông - lâm – ngư nghiệp:*

- + Các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản.
- + Sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản.
- + Vấn đề phát triển nông nghiệp xanh.

- *Công nghiệp:*

- + Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp.
- + Sự phát triển và phân bố của các ngành công nghiệp chủ yếu.
- + Vấn đề phát triển công nghiệp xanh.

- *Dịch vụ:*

- + Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ.
- + Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông.
- + Thương mại, du lịch.

** Chủ đề 2: Sự phân hóa lãnh thổ.*

- Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- Vùng đồng bằng sông Hồng.

II. Hình thức kiểm tra: 70% trắc nghiệm, 30% tự luận.

III. Hệ thống câu hỏi:

Câu 1. Công nghiệp xanh là gì? Tại sao Việt Nam cần đẩy mạnh phát triển công nghiệp xanh?

Câu 2. Tại sao Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là hai trung tâm dịch vụ lớn nhất và đa dạng nhất ở nước ta?

Câu 3. Tại sao việc phát triển kinh tế, nâng cao đời sống các dân tộc ở Trung du và miền núi Bắc Bộ phải đi đôi với bảo vệ môi trường tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên?

Câu 4. Dựa vào số liệu sau, hãy nhận xét sự chênh lệch về dân cư, xã hội của hai tiểu vùng Đông Bắc và Tây Bắc.

Bảng 17.2. Một số tiêu chí phát triển dân cư, xã hội ở Trung du và miền núi Bắc Bộ (Đông Bắc, Tây Bắc) và cả nước, năm 1999

Tiêu chí	Đơn vị tính	Đông Bắc	Tây Bắc	Cả nước
Mật độ dân số	Người/km ²	136	63	233
Tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số	%	1,3	2,2	1,4
Tỉ lệ hộ nghèo	%	17,1		13,3
Thu nhập bình quân đầu người một tháng	Nghìn đồng	210,0		295,0
Tỉ lệ người lớn biết chữ	%	89,3	73,3	90,3
Tuổi thọ trung bình	Năm	68,2	65,9	70,9
Tỉ lệ dân số thành thị	%	17,3	12,9	23,6

Câu 5. Em hãy trình bày đặc điểm và vai trò của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ?

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Học sinh ôn lại kiến thức các bài: 8, 9, 10, 11, 12

2. Nội dung chính:

- Mĩ, Nhật Bản và Tây Âu từ năm 1945 đến nay.
- Quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến nay.
- Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật từ năm 1945 đến nay.

II. CẤU TRÚC ĐỀ THI: 70% trắc nghiệm – 30% tự luận

III. CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1:

a. Vì sao nền kinh tế Nhật Bản đạt được sự tăng trưởng “thần kì” trong những năm 70 của thế kỉ XX?

b. Từ sự tăng trưởng “thần kì” của Nhật Bản, Việt Nam rút ra những bài học gì trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước?

Câu 2: Dựa vào kiến thức đã học, hãy rút ra những nguyên nhân dẫn đến sự phát triển vượt bậc của Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 3: Nêu lên các xu thế phát triển của thế giới ngày nay.

Xu thế phát triển của thế giới đang đặt ra cho Việt Nam những thời cơ và thách thức gì?

Câu 4: “Chiến tranh lạnh” là gì? Nó đã để lại những hậu quả gì cho nhân loại?

Câu 5: Hãy kể một số tổ chức Liên hợp quốc hoạt động ở Việt Nam. Hoạt động của các tổ chức này có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của đất nước ta?

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I MÔN GDCD LỚP 9

A/ HỆ THỐNG BÀI HỌC

1. Chủ đề: Tình hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc trên thế giới.
2. Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc
3. Chủ đề: Năng động, sáng tạo và làm việc có năng suất chất lượng hiệu quả.

B/ BÀI TẬP:

1. Nắm được khái niệm trong mỗi bài học và trả lời được các câu hỏi, bài tập sau mỗi bài học trong SGK.
2. Tạo được tình huống, giải quyết được một số tình huống có liên quan đến từng chủ đề bài học.
3. Tìm, giải thích được một số thành ngữ, tục ngữ, ca dao, danh ngôn... liên quan đến chủ đề.
4. Liên hệ bản thân, điều chỉnh hành vi sao cho phù hợp với chuẩn mực đạo đức ở từng chủ đề.

C. MỘT SỐ CÂU HỎI CỤ THỂ

Câu 1: Thế nào là phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc? Kể tên bốn truyền thống của dân tộc? Nêu bốn việc làm của bản thân để kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

Câu 2: Thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả? Nêu bốn việc làm của bản thân thể hiện làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.

Câu 3: Ý nghĩa của năng động, sáng tạo? Học sinh cần rèn luyện tính năng động, sáng tạo như thế nào? Tìm một số câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn nói về tính năng động, sáng tạo?

Câu 4: Năng động, sáng tạo là gì? Biểu hiện của năng động, sáng tạo? Bản thân em đã làm gì để thể hiện sự năng động, sáng tạo trong học tập và cuộc sống?

Câu 5: Tình huống

Tình huống 1: Bàn về khả năng sáng tạo của mỗi người, B nói : “Sáng tạo là một phẩm chất không phải ai cũng có, cũng không phải rèn luyện mà có được, đó là do bẩm sinh. Cũng như trong học tập, có phải ai cũng sáng tạo được đâu, như tớ sức học trung bình thì mãi cũng chỉ là trung bình, có cố gắng cũng thế thôi !”

a. Em có tán thành ý kiến của B không ? Vì sao ?

b. Em hãy viết đoạn văn khoảng 5 câu giới thiệu 1 tấm gương năng động, sáng tạo trong trường THCS Thanh Am.

Tình huống 2: An thường tâm sự với các bạn: "Nói đến truyền thống của dân tộc Việt Nam, mình có mặc cảm thế nào ấy. So với thế giới, nước mình còn lạc hậu lắm. Ngoài truyền thống đánh giặc ra, dân tộc ta có truyền thống nào đáng tự hào đâu”

Em có đồng ý với An không? Vì sao? Em sẽ nói gì với An?

Tình huống 3: Học xong bài "Hợp tác cùng phát triển", bạn A và B đã tranh luận với nhau. A cho rằng trong học tập và công việc, nếu hợp tác với những người giỏi hơn thì chúng ta mới có thể phát triển được. Bạn B cho rằng, chỉ nên hợp tác với những người có cùng trình độ như mình. Theo bạn B, nếu hợp tác với những người giỏi hơn hạc kém hơn sẽ không có sự hợp tác bình đẳng. Em đồng ý với ý kiến nào? Tại sao?

Tình huống 4: Có hai sinh viên nước ngoài, một người Ấn Độ và một người Mỹ đến nhà ông A xin ở trọ trong thời gian họ đi thực tế tìm hiểu về văn hóa, phong tục, tập quán của Việt Nam. Ông A đồng ý cho người sinh viên Ấn Độ ở trọ còn người sinh viên Mỹ thì bị ông A từ chối vì lí do ông không thích người Mỹ bởi nước Mỹ đã từng xâm lược Việt Nam.

Theo em suy nghĩ và hành động của ông A như vậy có đúng không? Vì sao?

I. Nội dung bài học

1. Vẽ tranh : Lực lượng vũ trang
2. Vẽ tranh : đề tài tự chọn

II. Yêu cầu cần đạt

HS được củng cố về các kiến thức: vẽ tranh đề tài

III. Hướng dẫn ôn tập

1. Lí thuyết

- Thế nào là vẽ tranh đề tài?
- Các bước vẽ tranh đề tài

2. Thực hành

- Vẽ tranh đề tài:
 - + Hình thức: bài vẽ theo đúng theo đề tài
 - + Bố cục: hợp lí, hài hòa.
 - + Hình vẽ: đẹp, có ý nghĩa
 - + Màu sắc: tươi sáng, hài hòa màu sắc giữa các hình ảnh với nền
 - + Thể hiện sáng tạo, có tính thẩm mĩ

3. Yêu cầu thực hành

Thực hành trên khổ giấy A4

TRƯỜNG THCS THANH AM
NĂM HỌC 2022- 2023

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I
Môn: Thể dục
LỚP 9

I. Nội dung ôn tập

Nhảy xa: Kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi

II. Yêu cầu.

Học sinh biết cách phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi và đạt thành tích cao.

BAN GIÁM HIỆU
(Kí duyệt)

Lê Thị Ngọc Anh